

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST

Ngày: 31-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025, đối với:

Bị cáo ĐẶNG MINH D sinh ngày 19/10/20xx, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn R, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; căn cước công dân số 034205016043; con ông Đặng Đức D và bà Đặng Thị D. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị B sinh năm 19xx (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị B:

- Ông Nguyễn Công K sinh năm 19xx (Chồng bà B); vắng mặt.

Địa chỉ: thôn R, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Công K sinh năm 19xx (Con bà B); vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4 cụm 1, D, T, Thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn K sinh năm 19xx (Con bà B); có mặt.

Địa chỉ: Tập thể viện K, T, Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Minh K sinh năm 19xx (Con bà B); có mặt.

Địa chỉ: số nhà xx, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người được các đại diện hợp pháp của bị hại (ông K, anh K, chị K) ủy quyền là anh Nguyễn Văn K (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/10/2024); có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Minh K sinh năm 19xx; có mặt.

Địa chỉ: số nhà xx, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Đặng Minh Đ sinh năm 20xx; có mặt.

- Bà Đặng Thị D sinh năm 19xx; có mặt.
Đều có địa chỉ: thôn R, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

- Bà Trịnh Thị Q sinh năm 19xx; vắng mặt.
- Bà Đặng Thị B sinh năm 19xx; vắng mặt.
Đều trú tại: thôn R, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/10/2024, Đặng Minh D điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , sơn màu đen, gắn biển kiểm soát 17B6-649.84 (D không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) đi trên đường liên thôn, theo hướng từ thôn L, xã Dương Phúc đến thôn Thuyền Đổ, xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau với đường cùng mức, thuộc địa phận thôn Ry Phúc, xã Dương Phúc, là đoạn đường có đặt biển cảnh báo đường giao nhau với đường không ưu tiên về hai phía. Do thiếu chú ý quan sát, nên đã xảy ra va chạm với xe máy điện, nhãn hiệu NikeBike, sơn màu xanh đen do bà Nguyễn Thị B điều khiển, đi từ đường không ưu tiên vào nơi giao nhau (từ phía bên trái sang bên phải theo chiều đi của D). Lúc này bà B đã vào ngã tư, đến sát mép đường bên phải theo chiều đi của D. Do khoảng cách gần nên D không kịp xử lý phanh và giảm tốc độ tới mức có thể dừng lại một cách an toàn, nên phần đầu phía trước xe mô tô do D điều khiển đâm va vào phần thân xe bên phải, phía trước của xe máy điện do bà B điều khiển, cả hai phương tiện bị đổ về phía trước, bà B bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì tử vong.

Bản kết luận giám định tử thi số 1556/KLGĐTT-KTHS ngày 24/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Trên tử thi có các vết sây sát da, rách dập da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt và toàn thân. Vỡ xương sọ vùng đỉnh chằm bên phải, chảy máu não. Kết luận: nạn nhân Nguyễn Thị Bay chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 51/CT-VKSTT ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đặng Minh D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Minh D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Minh D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Minh D từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại như sau: Bị cáo bồi thường cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại tổng 210.450.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 110.450.000 đồng. Ngoài ra, những người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B6-649.84, quá trình điều tra xác định đây là xe của anh Đặng Minh Đức sinh năm 2001; trú tại: thôn Ry Phúc, xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, anh Đức không biết D lấy xe mô tô của anh đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy đã trả lại cho anh Đức; 01 xe máy điện nhãn hiệu Nikebike sơn màu xanh đen, không gắn biển kiểm soát xác định là của bà Nguyễn Thị Bay nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy đã trả lại cho gia đình bà Bay.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, bị cáo thấy rất ân hận, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Minh D: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo D đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng. Lời khai của bị

cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường lập hồi 18 giờ 05 phút ngày 13/10/2024; Biên bản khám nghiệm phương tiện kèm bản ảnh phương tiện ngày 18/10/2024; Khám nghiệm đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave α , sơn màu đen, gắn biển kiểm soát 17B6-649.84; Khám nghiệm xe máy điện nhãn hiệu Nikebike sơn màu xanh đen, không gắn biển kiểm soát; Bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định tử thi số 1556/KLGĐTT-KTHS ngày 24/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Phiếu xác định nồng độ cồn của Đặng Minh D hồi 19 giờ 59 phút ngày 13/10/2024 đo không có nồng độ cồn; phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đặng Minh D ngày 14/10/2024 âm tính với chất ma túy trong cơ thể; Biên bản ghi lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn K; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Minh K, anh Đặng Văn Đ, bà Nguyễn Thị D; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng bà Trịnh Thị Q, bà Đặng Thị B và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/10/2024, Đặng Minh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , sơn màu đen, gắn biển kiểm soát 17B6-649.84 (D không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định), theo hướng từ thôn Lai Triều, xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy đến thôn Thuyền Đỗ, xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy. Khi D đi đến đoạn đường giao nhau với đường cùng mức thuộc địa phận thôn Ry Phúc, xã Dương Phúc là đoạn đường có đặt biển cảnh báo đường giao nhau với đường không ưu tiên về hai phía. D đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn nên xe mô tô do D điều khiển đã đâm vào xe máy điện nhãn hiệu NikeBike, sơn màu xanh đen, không đeo biển kiểm soát do bà Nguyễn Thị B điều khiển đi từ trong ngõ ra theo hướng từ bên trái sang bên phải theo chiều đi của D. Hậu quả đến khoảng 23 giờ cùng ngày bà Bay tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi của Đặng Minh D điều khiển xe mô tô, không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe mô tô đến khu vực đường giao nhau với đường không ưu tiên, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức thấp nhất có thể dừng lại một cách an toàn, đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ (hướng dẫn chi tiết tại khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải), gây hậu quả làm chết 01 người.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

...

Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận; ...

Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, xâm phạm sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông làm thiệt hại đến tính mạng, tài sản của bị hại. Hành vi đó đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[5] Bị cáo là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nguyên nhân tai nạn giao thông xảy ra bị hại có một phần lỗi không nhường đường tại nơi đường giao nhau (*không nhường đường cho xe đi đến từ phía bên phải; không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên*) đã vi phạm quy định tại khoản 1, 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ và hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và anh Nguyễn Văn K là đại diện theo ủy quyền cho các đại diện theo pháp luật của bị hại đã thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại tổng 210.450.000 đồng (trong đó chi phí cứu chữa là 10.835.000 đồng; tiền mai táng phí là 125.815.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 70.200.000 đồng; tiền sửa xe máy điện là 3.600.000 đồng), bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 110.450.000 đồng. Ngoài ra, những người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B6-649.84, quá trình điều tra xác định đây là xe của anh Đặng Minh D, anh D không biết D lấy xe mô tô của anh đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy đã trả lại cho anh D; 01 xe máy điện nhãn hiệu Nikebike sơn màu xanh đen, không gắn biển kiểm soát xác định là của bà Nguyễn Thị B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy đã trả lại cho gia đình bà B. Các vật chứng này đã được giải quyết xong.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đặng Minh D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Minh D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của bị hại như sau: Bị cáo bồi thường cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại tổng 210.450.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 110.450.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Đặng Minh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.522.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/3/2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Phòng PC10, Công an tỉnh Thái Bình;
- Phòng PV06, Công an tỉnh Thái Bình;
- UBND xã D, huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy

